

Điện Biên, ngày 24 tháng 3 năm 2021

Số: 72/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: anh Quàng Văn D, sinh năm: 1983.

Bị đơn: chị Lò Thị X, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Cùng trú tại bản B, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Quàng Văn D và chị Lò Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Quàng Văn D và chị Lò Thị X thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quàng Xuân Tr, sinh ngày 02/01/2009 đến khi cháu Tr thành niên và có khả năng

lao động. Chị X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quảng Thị Hà Nh, sinh ngày 15/8/2007 đến khi cháu Nh thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con anh D và chị X không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản: Tài sản riêng, nợ lấy về: Không có; tài sản chung, nợ phải trả, diện tích ruộng nương: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Anh D và chị X mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST, nhưng anh D tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000876 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Anh D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng. Anh D đã nộp đủ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- VKSND H.Điện Biên;
- UBND xã Thanh Yên, H.ĐB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đỗ Thu Hương